TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2019
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Khương Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1995, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Kh, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Th trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Quốc Kh ngày 28 tháng 11 năm 2013, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh Kh tại thôn G, xã T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Kh nhiều lần đánh chị. Từ tháng 3/2019 vợ chồng chị vẫn sống cùng một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, tháng 6/2019 anh Kh đi uống rượu về có dùng chày đập vào chân chị, sau lần đó anh Kh xin lỗi chị đã tha thứ. Tháng 7/2019 hai vợ chồng cùng ở trọ tại Việt Trì để đi làm nhưng đến tháng 8/2019 anh Kh lại tiếp tụ đánh chị, lần cuối cùng anh Kh đánh chị là ngày 30/9/2019. Vì không thể chịu đựng được cuộc sống chung cùng anh Kh nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu tháng 10/2019 và làm đơn xin ly hôn anh Kh, vợ chồng chị chính thức cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị xin được ly hôn anh Khánh.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 08/8/2015, hiện cháu đang ở cùng anh Kh và cháu Trần Hà M, sinh ngày 07/6/2017, hiện cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu Hà M để anh Kh nuôi cháu Quỳnh A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nơ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khaivà biên bản hòa giải ngày 17/10/2019 anh Khánh trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Th trình bày là đúng. Theo anh, vợ chồng mâu thuẫn xuất phát từ việc chị Th và mẹ anh có mâu thuẫn với nhau, mỗi lần hai bên có mâu thuẫn anh không bênh vực chị Th dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, nhiều lần nghe bên ngoài nói về chị Th, anh đã không tin tưởng chị Th và anh thừa nhận có 03 lần đánh chị Th nhưng do anh ghen tuông không làm chủ được bản thân mới dẫn đến việc anh đánh chị Th. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th.

Về con chung anh xác định như chị Thúy trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu Quỳnh A để chị Th nuôi cháu Hà M, anh cũng không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thúy, căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Th được ly hôn anh Kh và giao anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Th xin ly hôn anh Trần Quốc Kh trú tại thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Tại phiên tòa, anh Kh là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Th và anh Trần Quốc Kh đều thể hiện: Ngày 28 tháng 11 năm 2013 anh chị được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Kh là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có những suy nghĩ, quan điểm khác nhau, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã, bất hòa, anh Khánh đã nhiều lần đánh đập chị Th. Vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2018 và không còn quan tâm nhau kể từ tháng 3/2019. Nay chị Th xin ly hôn, anh Kh xin đoàn tụ, xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau mà còn ghen tuông đánh đập lẫn nhau. Anh Kh xin đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2018 đến nay bản thân anh Kh không có biện pháp gì để vợ chồng về hàn gắn tình cảm, bản thân anh Kh nhiều lần đánh chị Th đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân không có hạnh phúc, bản thân anh vắng mặt tại phiên tòa nên việc anh xin đoàn tụ là không thực tâm mà nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Nên yêu cầu

của chị Th xin ly hôn anh Kh là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 08/8/2015, hiện cháu đang ở cùng anh Kh và cháu Trần Hà M, sinh ngày 07/6/2017, hiện cháu đang ở cùng chị Th. Ly hôn, chị Th và anh Kh đều đồng ý để chị Th nuôi cháu Hà M, anh Kh nuôi cháu Quỳnh A. Xét việc thỏa thuận này của chị Th và anh Kh là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật và tránh làm ảnh hưởng cuộc sống của hai cháu nên cần được chấp nhận giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu Hà M, giao cho anh Kh trực tiếp nuôi cháu Quỳnh A. Chị Th, anh Kh không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Trần Quốc Kh.

2. Xử về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Hà M, sinh ngày 07/6/2017, giao cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 08/8/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn, chị Th và anh Kh đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007485 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã Tử Du;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp